

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-9-2019.

“V/v Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Vào ngày 18/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019; V/v ”Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 137/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2019/QĐST-DS ngày 23/8/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số 67B, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Thôn Vĩnh Phước Đông, xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên lạc: Số 67B, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm T trình bày:

Chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện LV, sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường hay xảy ra cự cãi, anh T thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con và hiện nay không ai

còn quan tâm đến ai nữa. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tích, sinh ngày 04/6/2015 hiện do **chị T** nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T không có hộ khẩu chung với chị T, nhưng đang sống chung với chị T tại số 67B, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Anh T đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Khi Tòa án tiến hành hòa giải anh T có đến Tòa án, trong lúc thư ký lập biên bản hòa giải thì anh T tự ý bỏ về. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại số 67B, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm T được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2014, quyển số 01/2014 ngày 12/11/2014 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của chị T tại biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị T và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện nay vợ chồng đã sống xa nhau được một thời gian, không còn ai quan tâm đến ai nữa và mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị T yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

[4] Con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Tích, sinh ngày 04/6/2015 hiện do **chị T** nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản và nợ chung: chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Tích, sinh ngày 04/6/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Huỳnh Thị Cẩm T chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0000243 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã Bình Thạnh Trung;
- Lưu VPTA-HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2019.

Tại: phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện LV;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh;

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số dân sự thụ lý số: 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019; V/v ”Ly hôn và nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số 67B, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Thôn Vĩnh Phước Đông, xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên lạc: Số 67B, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Tích, sinh ngày 04/6/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Huỳnh Thị Cẩm T chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0000243 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hằng